

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
BĐD HĐQT NGÂN HÀNG
CSXH TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BĐD

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2024 cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù (từ nguồn vốn ngân sách địa phương) cho Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

TRƯỞNG BAN ĐẠI DIỆN HĐQT NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội;

Căn cứ Quyết định số 4051/QĐ-CT ngày 04/12/2002 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Ban Đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-NHCS ngày 10/01/2014 của Tổng Giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội quy định về việc xây dựng và tổ chức kế hoạch tín dụng trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội;

Theo nội dung Hợp đồng ủy thác đầu tư số 02/2024/TC-NHCSXH ngày 25/3/2024 giữa Sở Tài chính và Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh về việc ủy thác cho Ngân hàng Chính sách xã hội quản lý, sử dụng vốn cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg ngày 17/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh tại Công văn số 612/NHCS-KHTD ngày 05/4/2024 về việc đề nghị giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng nguồn vốn ngân sách địa phương năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2024 cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù (từ nguồn vốn ngân sách địa phương) cho Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

(Có Phụ lục tổng hợp và các phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ các nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, giao Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh phối hợp với Ban đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện, thị xã, thành phố và các ngành chức năng có liên quan triển khai thực hiện theo quy định.

2. Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện, thị xã, thành phố trình Trưởng Ban đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội cùng cấp giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2024 theo nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này cho đơn vị trực thuộc để triển khai thực hiện, đảm bảo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, Trưởng Ban đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội và Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC.

TRƯỞNG BAN



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Văn Thi

PHỤ LỤC TỔNG HỢP
GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2024
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên huyện, thị xã, thành phố	Giao chỉ tiêu dư nợ nguồn vốn địa phương (UBND tỉnh) chương trình cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù năm 2024
1	Hoàng Hóa	800
2	Hậu Lộc	200
3	Nga Sơn	400
4	Nghi Sơn	700
5	Quảng Xương	600
6	Thọ Xuân	800
7	Yên Định	300
8	Đông Sơn	600
9	Triệu Sơn	300
10	Nông Cống	200
11	Vĩnh Lộc	500
12	Hà Trung	510
13	Cẩm Thủy	300
14	Thạch Thành	800
15	Quan Hóa	100
16	Bá Thước	200
17	Ngọc Lặc	160
18	Thường Xuân	300
19	Như Thanh	350
20	Hội Sở tỉnh	150
21	Bỉm Sơn	100
22	Quan Sơn	100
23	Thiệu Hóa	400
24	Như Xuân	820
25	Sầm Sơn	310
Cộng		10.000

PHỤ LỤC SỐ 01
GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2024
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN HOÀNG HÓA
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2024
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Chỉ tiêu dư nợ nguồn vốn địa phương (UBND tỉnh)	
1	Cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù	800

PHỤ LỤC SỐ 02
GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2024
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN HẬU LỘC
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2024
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Chỉ tiêu dư nợ nguồn vốn địa phương (UBND tỉnh)	
1	Cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù	200

PHỤ LỤC SỐ 03
GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2024
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN NGÀ SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2024
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Chỉ tiêu dư nợ nguồn vốn địa phương (UBND tỉnh)	
1	Cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù	400

PHỤ LỤC SỐ 04
GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2024
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH THỊ XÃ NGHI SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2024
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Chỉ tiêu dư nợ nguồn vốn địa phương (UBND tỉnh)	
1	Cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù	700

PHỤ LỤC SỐ 05
GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2024
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2024
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Chỉ tiêu dư nợ nguồn vốn địa phương (UBND tỉnh)	
1	Cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù	600

PHỤ LỤC SỐ 06
GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2024
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN THỌ XUÂN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2024
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Chỉ tiêu dư nợ nguồn vốn địa phương (UBND tỉnh)	
1	Cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù	800

PHỤ LỤC SỐ 07
GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2024
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN YÊN ĐỊNH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2024
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Chỉ tiêu dư nợ nguồn vốn địa phương (UBND tỉnh)	
1	Cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù	300

PHỤ LỤC SỐ 08
GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2024
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN ĐÔNG SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2024
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Chỉ tiêu dư nợ nguồn vốn địa phương (UBND tỉnh)	
1	Cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù	600

PHỤ LỤC SỐ 09
GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2024
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN TRIỆU SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2024
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Chỉ tiêu dư nợ nguồn vốn địa phương (UBND tỉnh)	
1	Cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù	300

PHỤ LỤC SỐ 10
GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2024
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN NÔNG CỐNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2024
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Chỉ tiêu dư nợ nguồn vốn địa phương (UBND tỉnh)	
1	Cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù	200

PHỤ LỤC SỐ 11
GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2024
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN VĨNH LỘC
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2024
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Chỉ tiêu dư nợ nguồn vốn địa phương (UBND tỉnh)	
1	Cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù	500

PHỤ LỤC SỐ 12
GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2024
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN HÀ TRUNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2024
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Chỉ tiêu dư nợ nguồn vốn địa phương (UBND tỉnh)	
1	Cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù	510

PHỤ LỤC SỐ 13
GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2024
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN CẨM THỦY
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2024
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Chỉ tiêu dư nợ nguồn vốn địa phương (UBND tỉnh)	
1	Cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù	300

PHỤ LỤC SỐ 14
GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2024
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN THẠCH THÀNH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2024
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Chỉ tiêu dư nợ nguồn vốn địa phương (UBND tỉnh)	
1	Cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù	800

PHỤ LỤC SỐ 15
GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2024
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN QUAN HÓA
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2024
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Chỉ tiêu dư nợ nguồn vốn địa phương (UBND tỉnh)	
1	Cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù	100

PHỤ LỤC SỐ 16
GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2024
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN BÁ THƯỚC
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2024
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Chỉ tiêu dư nợ nguồn vốn địa phương (UBND tỉnh)	
1	Cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù	200

PHỤ LỤC SỐ 17
GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2024
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN NGỌC LẶC
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2024
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Chỉ tiêu dư nợ nguồn vốn địa phương (UBND tỉnh)	
1	Cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù	160

PHỤ LỤC SỐ 18
GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2024
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN THƯỜNG XUÂN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2024
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Chỉ tiêu dư nợ nguồn vốn địa phương (UBND tỉnh)	
1	Cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù	300

PHỤ LỤC SỐ 19
GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2024
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN NHƯ THANH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2024
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Chỉ tiêu dư nợ nguồn vốn địa phương (UBND tỉnh)	
1	Cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù	350

PHỤ LỤC SỐ 20
GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2024
CỦA HỘI SỞ TỈNH (THÀNH PHỐ THANH HÓA)
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2024
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Chỉ tiêu dư nợ nguồn vốn địa phương (UBND tỉnh)	
1	Cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù	150

PHỤ LỤC SỐ 21
GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2024
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH THỊ XÃ BỈM SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2024
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Chỉ tiêu dư nợ nguồn vốn địa phương (UBND tỉnh)	
1	Cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù	100

PHỤ LỤC SỐ 22
GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2024
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN QUAN SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2024
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Chỉ tiêu dư nợ nguồn vốn địa phương (UBND tỉnh)	
1	Cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù	100

PHỤ LỤC SỐ 23
GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2024
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN THIỆU HÓA
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2024
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Chỉ tiêu dư nợ nguồn vốn địa phương (UBND tỉnh)	
1	Cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù	400

PHỤ LỤC SỐ 24
GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2024
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN NHƯ XUÂN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2024
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Chỉ tiêu dư nợ nguồn vốn địa phương (UBND tỉnh)	
1	Cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù	820

PHỤ LỤC SỐ 25
GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2024
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH THÀNH PHỐ SÀM SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2024
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Chỉ tiêu dư nợ nguồn vốn địa phương (UBND tỉnh)	
1	Cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù	310